TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HS-ST
Ngày: 18-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy An
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Nhiệm Toàn
Bà Thị Mỹ Diên Hải

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Chí T - sinh ngày: 08/9/2001 tại xã G, tỉnh An Giang; số Căn cước: 091201013028, cấp ngày 25/9/2025; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Ấp Q, xã G, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc V (sinh năm 1970) và bà Đặng Thị T1 (sinh năm 1980); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 17/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 24/9/2025; Nhân thân: Không tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2026 đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Giồng Riềng (Cơ sở 2) thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh A cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Chí T là đối tượng đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, được áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh An Giang, thời hạn quản lý là 02 năm kể từ ngày 25/9/2025 đến ngày 25/9/2027.

Ngày 01/02/2026, T đã đến khu vực bến xe ôm xã G mua 200.000 đồng ma túy đá của một người không rõ nhân thân (do người bạn tên H của bị cáo giới thiệu trước

đó). Đến khoảng 18h cùng ngày, T đem ma túy về nhà tại ấp Q, xã G cho vào nỏ thủy tinh dùng hột quẹt đốt nóng rồi sử dụng một mình cho đến khi hết chất ma túy rồi bỏ bộ dụng cụ xuống sông trước nhà. Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 03/02/2026, Công an xã G tổ chức tuần tra thì phát hiện T có biểu hiện nghi vấn về việc sử dụng chất ma túy. Công an xã G đã tiến hành mời T về trụ sở làm việc và kiểm tra nhanh chất ma túy đối với T, kết quả T dương tính với ma túy, loại Methaphetamine. Quá trình làm việc, T khai nhận ngày 01/02/2026 có sử dụng ma túy một mình tại nhà của T.

Tại Kết luận giám định số 426/KL-KTHS ngày 12/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh A kết luận:

Mẫu nước tiểu thu giữ của Trần Chí T có chứa thành phần chất ma túy, loại Methaphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Trần Chí T để điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT-VKSKV5 ngày 13/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang đã truy tố bị can Trần Chí T về tội "*sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định điểm b, khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Chí T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Chí T đã khai nhận:

Trần Chí T là đối tượng đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, được áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh An Giang, thời hạn quản lý là 02 năm kể từ ngày 25/9/2025 đến ngày 25/9/2027. Ngày 01/02/2026, bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methaphetamine tại nhà (ấp Q, xã G, tỉnh An Giang).

Theo bản kết luận giám định kết luận số 426/KL-KTHS, ngày 12/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh A kết luận:

Mẫu nước tiểu thu giữ của Trần Chí T có chứa thành phần chất ma túy, loại Methaphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của chính người sử dụng. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian được quản lý sau cai nghiện.

Đối chiếu hành vi của bị cáo T với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Chí T đã phạm vào tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc sử dụng ma túy là chất gây nghiện nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng lớn đến thể chất và tinh thần của con người và đây cũng là nguyên nhân chính phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác nếu không ngăn chặn kịp thời hậu quả sẽ nghiêm trọng, lâu dài.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân không tốt.

[5] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Chí T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Chí T phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo Trần Chí T 02 (*Hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 20/4/2026.

3. Về án phí:

Bị cáo Trần Chí T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng).*

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18 tháng 8 năm 2026.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thúy An

Nơi nhận
- TAND tỉnh;
- VKSND KV5-AG;
- Phòng THADS KV5-AG;
- Bị cáo;
- UBND xã;
- Lưu HS, VP.